

Bản án số: 119/2023/HS -ST

Ngày: 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn

Ông Vương Đình Quang

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trần Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST - HS ngày 04/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST – HS ngày 15/5/2023 đối với các bị cáo: **Nguyễn Văn H**, Sinh năm: 1980; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Tạ Thị N; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T1 và bốn con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án: 02 Tiền án:

Bản án số 93/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 65/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành tổng cộng hình phạt 16 tháng tù của hai bản án. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2021 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

+ Ngày 27/01/1997, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho H án treo. Thời gian thử thách 18 tháng.

+ Ngày 25/3/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 04 ngày 27/01/1997, của tòa án nhân dân huyện Hoài Đức. Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành chung hình phạt của hai Bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

+ Ngày 29/10/2013, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố Hà Nội. (có mặt).

Hà Văn T3, Sinh năm: 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Xã Đ, huyện M, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn C và bà: Ngân Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/02/2013, UBND quận Hà Đông có QĐ số 1029 đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố Hà Nội. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T3: Ông Trương Công Đình, sinh năm - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/11/2022, Tổ công tác Y3/141- Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường T làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường T – L hướng đi đường K, phường T, quận N, thành phố H thì phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, BKS: 29V7- xxxxx chở Hà Văn T3 ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Hà Văn T3 có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T3 và H khai nhận tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy “đá” cả hai vừa đi mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản sau đó đưa các đối tượng cùng tang vật và phương tiện về trụ sở Công an phường T để làm rõ nội dung sự việc. (BL: 50- 52)

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon, kích thước khoảng 3 x 3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 xe máy hiệu nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, BKS: 29V7-xxxxx;
- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart- Start 5 lắp sim số 1: 0862.274xxx, sim số 2: 0904.129xxx;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X lắp sim số 0948.889xxx. (BL: 55-57)

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn H và Hà Văn T3 đều là công nhân cơ khí, làm việc tại xã Đ, huyện H, thành phố H và đều là người sử dụng ma túy “đá”. Tối ngày 22/11/2022, H và T3 cùng ngồi ăn uống tại một nhà hàng trên địa bàn xã Đ, huyện H. Sau khi ăn uống xong do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên H rủ T3 cùng đi mua ma túy “đá” về để sử dụng, T3 trả lời “em không có tiền”. Lúc này, H bảo “đi lấy với anh, anh có tiền” và T3 đồng ý. H gọi điện và nhắn tin qua Messenger cho tài khoản Facebook tên “Đ Macallan” hỏi mua 500.000 đồng

tiền ma túy “đá”. Người này đồng ý rồi hẹn H đến ngõ X đường V, phường L, quận B để giao dịch, trước đó đã nhắn tin số tài khoản cho H để chuyển tiền mua ma túy (tài khoản số: 101400xxxx, ngân hàng Vietcombank mang tên “NGUYEN HUY D”) nhưng do không vào được tài khoản ngân hàng nên H bảo với người bán ma túy đến nơi sẽ thanh toán bằng tiền mặt. Sau đó, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, BKS: 29V7- xxxxx chở T3 đi đến ngõ X đường V và gọi thông báo cho người bán ma túy. H dừng xe ở đầu ngõ rồi một mình đi bộ vào trong còn T3 ngồi ở xe đợi. Khoảng 05 phút sau, một nam thanh niên đi bộ ra gặp và đưa cho H 01 túi nilon chứa ma túy “đá”, H đưa cho người này số tiền 500.000 đồng rồi cầm túi ma túy quay lại xe đưa cho T3 cất giữ. T3 cho túi ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi cả hai đi về tìm địa điểm sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư đường T – L thuộc phường T, quận N, thành phố H thì cả hai bị tổ công tác Y3/141- Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện túi ma túy đang cất giấu và bắt giữ. (BL: 133, 134, 158, 159)

Tại Bản kết luận giám định số 8051/KLGD-PC09 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: (BL: 63)

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,214 gam.

Về đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên “Đ Maccallan”, tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), số 101400xxxx và số điện thoại 0946.111xxx xác định là Nguyễn Huy Đ (SN: 1986, HKTT: Số X ngách Y đường H, phường L, quận B, thành phố H). Triệu tập, làm việc với Đ khai: Bản thân trước đây có sử dụng ma túy “đá” và đã cùng Nguyễn Văn H nhiều lần góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng. Tối ngày 22/11/2022, H có nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Facebook của Đ là “Đ Maccallan” để rủ Đ góp tiền mua ma túy, H bảo Đ ứng tiền ra trước nhưng Đ không có đủ tiền nên đã bảo H phải chuyển tiền trước thì mới có tiền để đi mua ma túy. Sau đó, do không thấy H nhắn tin, gọi điện gì nữa nên Đ không hỏi gì thêm. (BL: 189, 190)

Về số tiền 500.000 đồng H chuyển khoản cho Đ vào ngày 22/11/2022: Đ khai nhận đây là số tiền H trả nợ cho Đ do đã vay mượn trước đó, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Đ cam đoan tối ngày 22/11/2022 Đ không gặp H, không bán ma túy cho H và không đưa ma túy cho H. (BL: 192)

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can Nguyễn Văn H đối chất với Nguyễn Huy Đ: Bị can Nguyễn Văn H khẳng định tối ngày 22/11/2022 đã gặp và mua ma túy của Đ với số tiền 500.000 đồng còn Nguyễn Huy Đ khẳng định tối ngày 22/11/2022 không gặp H, chưa từng bán ma túy cho H. (BL: 199. 200)

Tiến hành nhận dạng: Hà Văn T3 không nhận ra được ai là người bán ma túy cho H vào tối ngày 22/11/2022 do T3 ngồi ngoài xe máy đợi H nên không nhìn rõ người bán ma túy cho H là ai, đặc điểm như thế nào, H không nói cho T3 biết mua ma túy của ai. (BL: 160, 161, 197, 198)

Việc Nguyễn Huy Đ bán ma túy cho bị can H vào tối ngày 22/11/2022, ngoài lời khai của bị can H gặp và mua ma túy của Đ thì không có ai khác chứng kiến, biết việc, không có camera ghi nhận sự việc. Bên cạnh đó, Hà Văn T3

không nhận dạng được Nguyễn Huy Đ và ngày 22/11/2022, bị can H có chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho Nguyễn Huy Đ nhưng cả bị can H và Đ đều khai nhận đây là tiền H trở nợ cho Đ, không phải là tiền mua bán ma túy. Do tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được không đủ yếu tố kết luận Nguyễn Hữu Đ là người bán ma túy cho Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. (BL: 135, 136, 191, 192)

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, BKS: 29V7- xxxxx: Tại cơ quan điều tra bị can H khai nhận mượn chiếc xe máy nêu trên của vợ tên là Nguyễn Thị T1 (SN: 1982, HKTT: Xóm N, xã Đ, huyện H, thành phố H) vào tối ngày 22/11/2022, khi mượn xe H chỉ nói là “đi ra ngoài có việc” nên chị T1 đồng ý, H không nói cho chị T1 biết việc sử dụng xe để đi mua ma túy.

Tra cứu xe vật chứng tại phòng PC02- Công an thành phố Hà Nội xác định chiếc xe máy nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe chạt chứng. Tiến hành xác minh xe có nguồn gốc hợp pháp, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn L (SN: 1985, HKTT: Xóm F, thôn T, xã Đ, huyện Q, thành phố H); số khung, số máy trên xe trùng khớp với thông tin ghi trên giấy đăng ký. Giám định xe tại C09- Bộ Công an cho kết quả số khung, số máy của xe là nguyên thủy, không bị đục xoá. (BL: 202, 205)

Tiến hành làm việc, ghi lời khai anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T1 xác định: Khoảng tháng 01/2019, anh L có mua mới 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen và đăng ký xe tại Công an huyện Q có giấy đăng ký xe số 034556 tên chính chủ, xe có BKS: 29V7 – 46xxx, số khung: 059xxx, số máy: 2059xxx. Đến khoảng tháng 10/2019, do không còn nhu cầu sử dụng xe nên anh L đã bán lại chiếc xe máy nêu trên cho chị Nguyễn Thị T1- là chị họ bên vợ của anh L và đã bàn giao toàn bộ giấy tờ xe cho chị T1. Do là người có họ hàng nên quá trình mua bán xe giữa anh L và chị T1 không lập giấy tờ mua bán xe, sau khi mua xe xong đến nay anh L chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ cho xe. Tối ngày 22/11/2022, khi đang ở nhà, chồng chị T1 (là bị can Nguyễn Văn H) có mượn chiếc xe máy nêu trên của chị và chỉ nói “đi ra ngoài có việc” nên chị đồng ý và không hỏi gì thêm. Việc bị can H mượn xe đi đâu, làm gì, cùng ai, xảy ra những việc gì thì chị T1 không biết, đến khi Cơ quan Công an thông báo thì T1 mới biết H điều khiển xe máy nêu trên của chị đi mua ma túy thì bị bắt giữ. Chị T1 đã xuất trình được đầy đủ giấy tờ xe, chứng minh được chiếc xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp của bản thân. Lời khai phù hợp với lời khai của bị can H. (BL: 137, 138, 210, 212, 213)

Ngày 30/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra quyết định xử lý vật chứng qua đó trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T1. Chị T1 nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì. (BL: 203, 204)

Cáo trạng số 117/CT - VKSNTL ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H từ 21 – 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Hà Văn T3 từ 15-18 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy ma túy:

01 phong bì niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký niêm phong của bị can Nguyễn Văn H, Hà Văn T3, cán bộ công an phường T; Cán bộ tổ công tác y3/141 – CATP Hà Nội và giám định viên phòng PC09 – CATP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen lắp sim .

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vsmart – Start 5 màu xám lắp 02 sim.

Xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho các bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai báo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hà Văn T3 khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai báo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T3: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật như viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị cho bị cáo H mức án thấp hơn viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 22/11/2022, tại khu vực ngã tư đường T – L hướng đi đường K, phường T, quận N, thành phố H, Hà Văn T3 và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,214 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Y3/141- Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường Trung Văn kiểm tra và bắt giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết tác hại của ma túy, song để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 đã rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn T3 là người dân tộc Thái nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng bị cáo Nguyễn Văn H tái phạm do có Tiền án: 02 Tiền án: Bản án số 93/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 65/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành tổng cộng hình phạt 16 tháng tù của hai bản án. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2021 (chưa được xóa án tích) nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho các bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy ma túy: 01 phong bì niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký niêm phong của bị can Nguyễn Văn H, Hà Văn T3, cán bộ công an phường T; Cán bộ tổ công tác y3/141 – CATP Hà Nội và giám định viên phòng PC09 – CATP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen lắp sim của bị cáo Nguyễn Văn H.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T3: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart – Start 5 màu xám lắp 02 sim

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 phải chịu án phí theo quy định

[5] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo: Hà Văn T3 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký niêm phong của bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn T3, cán bộ công an phường T; Cán bộ tổ công tác y3/141 – CATP Hà Nội và giám định viên phòng PC09 – CATP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen lắp sim .

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T3: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart – Start 5 màu xám lắp 02 sim

(Tình trạng các vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 173 ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn T3 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhâm

Nơi nhận:

- Toà án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm ;
- Các Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhâm